

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2021
V/v tranh chấp về
hôn nhân và gia đình – Ly hôn,
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Vững.
2. Ông Đào Văn Hiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Thái – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 29/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (Có đơn đề nghị vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HL, xã TM, huyện T, Đ.

- *Bị đơn:* Phan Ngọc M, sinh năm 1975 (Có đơn đề nghị vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HL, xã TM, huyện T, Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Chị Nguyễn Thị H trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh M kết hôn năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh M thường cự cãi và đánh chị H, không lo cho gia đình. Chị H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh M không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân hơn 07 tháng nay. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không hàn gắn được. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh Phan Ngọc M.

- *Về quan hệ nuôi con:* Chị H và anh M có 02 con chung tên Phan Vũ K, sinh ngày 20/11/2001; Phan Nhựt P, sinh ngày 14/8/2003.

Cháu Phan Vũ Kiệt đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H đồng ý giao cháu Phan Nhựt P cho anh M nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Anh Phan Ngọc M trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh M và chị H kết hôn năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 20 năm nhưng đến nay tình cảm vợ chồng không còn, chung sống không hạnh phúc nữa. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh M đồng ý.

- *Về quan hệ nuôi con:* Anh M thống nhất với lời trình bày của chị H, vợ chồng có 02 con chung tên Phan Vũ K, sinh ngày 20/11/2001; Phan Nhựt P, sinh ngày 14/8/2003.

Cháu Phan Vũ K đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh M yêu cầu được nuôi cháu Phan Nhựt P, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh M tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 20 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay chị H nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh M.

Anh M cũng thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân và việc phát sinh nhiều bất đồng quan điểm sống. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh M thống nhất ly hôn.

Xét thấy, do chị H và anh M chung sống với nhau từ năm 2000 đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M là không hợp pháp. Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Ngọc M.

[1.2] Về con chung: Chị H và anh M có 02 con chung tên Phan Vũ K, sinh ngày 20/11/2001; Phan Nhựt P, sinh ngày 14/8/2003.

Cháu Phan Vũ K đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị H và anh M thống nhất thỏa thuận, anh M tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan Nhựt P, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, sự thỏa thuận của chị H và anh M phù hợp với nguyện vọng của cháu Phong, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[1.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh M thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H với anh Phan Ngọc M.

- Về con chung: Anh Phan Ngọc M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phan Nhựt P, sinh ngày 14/8/2003 đến khi trưởng thành. Anh M không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011572 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị H đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- UBND xã TM;
- Đường sự;
- Lưu: HSVA, (T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dũng